

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2021/HS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSST ngày 01/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Th**, tên gọi khác: Bi. Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1995, tại: Lâm Đồng; HKTT: đường A, phường B thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: đường A, phường B thành phố C, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12, Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1963, con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Lâm Hồ Mai D, sinh năm: 1995; Con: Nguyễn Lâm Bảo Nh, sinh năm: 2015; gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/12/2012 Nguyễn Đức Th bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 27 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 178/2012/HSST. Đến ngày 01/7/2013 Thành đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và ngày 23/4/2014, Th đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Trú tại: đường A, phường B thành phố C, tỉnh D, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- chị Lâm Hồ Mai Duyên, sinh năm 1995. Trú tại: đường A, phường B thành phố C, tỉnh D, có mặt tại phiên tòa.

- anh Nguyễn Duy Minh, sinh năm 2000. Trú tại: đường A, phường B thành phố C, tỉnh D, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Nguyễn Đức Th nay sinh ý định trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài. Vào ngày 04/12/2020, Th mượn xe mô tô hiệu Yamaha sirius, màu trắng, biển kiểm soát 49B1-689.23 của anh Nguyễn Duy M, sinh năm: 2000, ĐKKHKT: Phường 3, Đà Lạt nói dối để đi công việc. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô trên đi lòng vòng các đường phố Đà Lạt tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến hẻm, Phường 8, Đà Lạt, Th thấy nhà chị Trần Thị H khóa cửa, không có người trông coi. Th dựng xe trên đầu đường, đi bộ vào bãi đất trống phía sau nhà chị H để trèo lên tường rào nhà bên cạnh rồi trèo sang lan can tầng hai nhà chị H. Tại đây, Th thấy một chiếc xà beng và một tuốc nơ vít, Th dùng tuốc nơ vít cạy cửa sổ nhưng không được nên đã dùng xà beng đập vỡ kính một cánh cửa sổ rồi đột nhập vào trong nhà, đi xuống cầu thang vào một phòng ngủ thì thấy một chiếc laptop hiệu Asus màu đỏ để ở trên bàn nên Th đã lấy trộm chiếc laptop này. Sau đó, Th phát hiện có một két sắt để trong góc phòng nên Th kéo két sắt ra, lật két sắt lên thấy bên dưới két sắt có một lỗ thủng do bị gỉ sét, Thành dùng xà beng đập két sắt nhưng không mở được, Th tiếp tục lấy một chiếc thìa bằng inox ở trong nhà bếp để cạy két sắt nhưng vẫn không được nên Th bỏ két sắt lại, cầm theo laptop rồi theo lối cũ ra ngoài, lấy xe máy mang chiếc laptop mới trộm cắp được đến tiệm cầm đồ Tr – đường Trần Phú, Phường 4, Đà Lạt cầm với giá 1.000.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 15/12/2020, Nguyễn Đức Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt mời về làm việc, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá số 280/KL– ĐG ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận chiếc

laptop trên trị giá: 2.000.000 đồng. Sau khi biết sự việc Nguyễn Đức Th trộm cắp tài sản mang đi cầm cố, chị Lâm Hồ Mai D, sinh năm 1995, ĐKKHKT: Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt là vợ của Nguyễn Đức Th đã đến tiệm cầm đồ Tr chuộc lại chiếc laptop trên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và đã trả lại cho chị H.

Xe mô tô hiệu Yamaha sirius, màu trắng, biển kiểm soát 49B1-689.23 bị cáo mượn của anh Nguyễn Duy M, chủ sở hữu chiếc xe là Nguyễn Thị Hồng Y (chị gái M), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho chị Y.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật, nhưng chỉ vì không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ mà bị cáo Nguyễn Đức Th đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị H có trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Th 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng